

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

An Phước, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai Kế hoạch số 50-KH/ĐU ngày 20/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã An Phước năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Nghị quyết số 71/NQ-CP);

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh (nay là Thành phố) về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 7-KH/ĐU ngày 03/10/2025 của Đảng ủy xã An Phước về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa xã;

Thực hiện Kế hoạch số 50-KH/ĐU ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã An Phước triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã An Phước năm 2026”;

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Phước tại Tờ trình số 659/TTr-PVHXXH ngày 09 tháng 6 năm 2026; Ủy ban nhân dân xã An Phước ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 50-KH/ĐU ngày

20/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã An Phước về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả.

Từng bước hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số; phát triển nguồn nhân lực số; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào thực tiễn quản lý, sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân trên địa bàn xã.

Huy động hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và chất lượng cuộc sống của người dân.

Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2026 đã được giao; nâng cao Chỉ số chuyển đổi số cấp xã, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng ủy, sự điều hành quyết liệt của UBND xã; phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chương trình, kế hoạch của Trung ương, Thành phố và Đảng ủy xã; bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân; lấy kết quả thực hiện làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

Gắn thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

Ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm như: số hóa hồ sơ, dữ liệu; phát triển hạ tầng số; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ đánh giá kết quả, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; biểu dương, khen thưởng các

tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu của cơ quan nhà nước trong toàn bộ quá trình triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Năm 2026 là năm tăng tốc thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. UBND xã An Phước tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước, cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xây dựng chính quyền số, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền địa phương theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch và dựa trên dữ liệu.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu số và các hệ thống thông tin dùng chung; bảo đảm kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử.

Phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức và người dân; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số, góp phần hình thành công dân số và xã hội số trên địa bàn.

Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quản lý nhà nước, sản xuất nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và đời sống dân sinh; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử và các mô hình kinh tế số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu số trong hoạt động của cơ quan nhà nước; xây dựng môi trường số an toàn, lành mạnh, tin cậy, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội của xã An Phước trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu trọng tâm về chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Kế hoạch số 50-KH/ĐU của Đảng ủy xã; từng bước

nâng cao Chỉ số chuyên đổi số cấp xã, xây dựng chính quyền số phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

2. Mục tiêu cụ thể (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chương trình, kế hoạch của Trung ương, Thành phố và Đảng ủy xã đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động, doanh nghiệp và Nhân dân.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và quyết tâm chính trị cao trong toàn hệ thống chính trị; xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình làm việc, thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành.

Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại và lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

3. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số đồng bộ, hiện đại

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống mạng, trang thiết bị số phục vụ công tác quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

Đẩy mạnh xây dựng, chuẩn hóa, số hóa và kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, đồng bộ và khai thác hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường sử dụng các nền tảng số dùng chung của Trung ương, Thành phố; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị theo quy định.

4. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước; đổi mới phương thức làm việc theo hướng điện tử hóa, không giấy tờ, dựa trên dữ liệu và môi trường số.

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thúc đẩy tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, hồ sơ số hóa và thanh toán trực tuyến.

Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử, văn bản điện tử và các hệ thống quản lý điều hành thống nhất; nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

5. Phát triển khoa học công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ vào thực tiễn quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

Tập trung triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ trực tiếp nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; ưu tiên các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, cải cách hành chính và xây dựng nông thôn mới.

Khuyến khích cán bộ, công chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân đề xuất sáng kiến, giải pháp đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng suất lao động và chất lượng phục vụ.

6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ nhân lực có đủ năng lực tham mưu, tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng đoàn viên thanh niên, hội viên các đoàn thể trong tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số.

Đẩy mạnh phong trào học tập, nâng cao kỹ năng số trong cộng đồng dân cư, góp phần hình thành công dân số và xã hội số.

7. Thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử và các nền tảng kinh doanh số.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội, nông nghiệp và đời sống dân sinh; nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ số cho người dân.

8. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và chủ quyền số

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an toàn thông tin mạng và an ninh mạng.

Tăng cường công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin; nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo vệ dữ liệu và sử dụng môi trường mạng an toàn cho cán bộ, công chức và người dân.

Bảo đảm các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của địa phương hoạt động ổn định, an toàn, liên tục và hiệu quả.

9. Huy động nguồn lực và tăng cường hợp tác phát triển

Ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời lồng ghép hiệu quả với các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội.

Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa; tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên, doanh nghiệp công nghệ, cơ sở giáo dục, tổ chức khoa học công nghệ trong quá trình triển khai thực hiện.

10. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết

Xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả; đồng thời chấn chỉnh, xử lý các trường hợp thực hiện chưa nghiêm túc, thiếu hiệu quả.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện để làm cơ sở xây dựng nhiệm vụ cho các giai đoạn tiếp theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo Kế hoạch dự toán chi hằng năm của xã (ưu tiên cho hoạt động, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số) và các nguồn huy động xã hội hóa hợp pháp khác.

Quản lý sử dụng kinh phí đảm bảo đúng nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, chống lãng phí và tiêu cực.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, ban ngành

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng quý kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị gửi Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp trước ngày 20 hằng quý.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của tỉnh. Bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cơ quan, ngành, đơn vị phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ UBND xã hằng tháng, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí kế hoạch đầu tư công, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế trên địa bàn

Tập trung đổi mới, ứng dụng, chuyển giao, nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh.

Trên đây là Triển khai Kế hoạch số 50-KH/ĐU ngày 20/5/2026 UBND xã về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã An Phước năm 2026. UBND xã yêu cầu các cơ quan, ban ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm

vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Đảng ủy xã, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phó chánh VP.HĐND-UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH (Nhất Trọng).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Doãn Đức Thành

PHỤ LỤC CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số...../KH-UBND ngày/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã An Phước)

TT	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
I	Về phát triển hạ tầng		
1	Tỉ lệ phủ sóng 5G trên dân số $\geq 95\%$	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Phòng Văn hóa – Xã hội
2	Có $\geq 70\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ 01 Gbps/s	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội
3	100% cán bộ, công chức có trách nhiệm xử lý văn bản trên mạng. Quản lý tốt các trang thiết bị máy tính, thiết bị bảo mật được cấp và sử dụng thành thạo chữ ký số chuyên dùng trong công việc hằng ngày	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị
II	Về Phát triển nguồn lực		
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số $\geq 3,5\%$ trong tổng chi ngân sách địa phương	Phòng Kinh tế, phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị
2	100% cán bộ công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội

TT	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
3	Có $\geq 90\%$ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	Có $\geq 82\%$ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội
5	Có từ 08 người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
6	100% giáo viên và $\geq 65\%$ học sinh phổ thông được tập huấn kỹ năng cơ bản về dạy – học trên nền tảng số	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
III	Về Phát triển khoa học, công nghệ		
1	Có ≥ 1 doanh nghiệp khoa học công nghệ trên địa bàn xã	Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
2	Có ≥ 1 nhiệm vụ KHCN cấp xã được triển khai hàng năm	Các cơ quan, đơn vị, Doanh nghiệp trên địa bàn	Các cơ quan, đơn vị
3	Có ≥ 1 số đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích) hàng năm	Các cơ quan, đơn vị, Doanh nghiệp trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	Có $\geq 40\%$ kết quả KHCN được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng thử nghiệm	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
5	Ứng dụng AI, IOT,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng người dân.	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị

TT	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
IV	Về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo		
1	Có $\geq 5\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị
2	Có ≥ 1 dự án ĐMST được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
3	Có ≥ 1 sáng kiến trong khu vực công được công nhận	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
V	Về phát triển chuyển đổi số		
1	Chỉ số chuyển đổi số cấp xã ≥ 0.70	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
2	100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị
3	100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị
4	Có $\geq 80\%$ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc"	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị
5	Có $\geq 95\%$ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hoá	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị
6	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị
7	Có $\geq 90\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị
8	Có $\geq 95\%$ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị

	được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công		
9	Có $\geq 95\%$ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị
10	100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị
11	Có 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện TTHC, cung cấp DVC	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị
12	Có $\geq 50\%$ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Các cơ quan, đơn vị
13	Có $\geq 60\%$ cơ sở dữ liệu được số hóa và liên thông với tỉnh, với trung ương	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị
14	Có $\geq 40\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	Các doanh nghiệp tại địa phương	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội
15	Có $\geq 70\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị
16	100% đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
17	Đẩy mạnh ứng dụng TMĐT, quy mô kinh tế số đạt 15% GRDP	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị